

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~5799~~/QĐ-BCA-V03

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính
thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền
tiếp nhận, giải quyết của Bộ Công an.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp tại Công văn số ~~4424~~/V03-P6 ngày ~~04~~/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Bộ Công an.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03.

BỘ TRƯỞNG



Minh

Đại tướng Lương Tam Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**
Ban hành Kèm theo Quyết định số 5799/QĐ-BCA-V03, ngày 07/7/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
I	Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh (A08)		
1	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
2	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
3	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh, xã
4	Cấp lại thẻ ABTC	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
5	Trình báo mất thẻ ABTC	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
6	Trình báo mất thẻ ABTC	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh, xã
7	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
8	Cấp Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh, xã
9	Cấp Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh
10	Cấp Giấy thông hành biên giới cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân sang Campuchia tại Công an cấp tỉnh biên giới tiếp giáp với Campuchia	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh
11	Trình báo mất giấy thông hành	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh, xã
12	Đăng ký tài khoản điện tử	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương

lde

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
13	Hủy tài khoản điện tử trong trường hợp cơ quan, tổ chức có đề nghị bằng văn bản	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
14	Cấp thị thực điện tử theo đề nghị của người nước ngoài	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
15	Cấp thị thực điện tử theo đề nghị của cơ quan, tổ chức	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
16	Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam qua giao dịch điện tử tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
17	Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
18	Xét duyệt nhân sự cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhưng chưa có hiện diện thương mại hoặc đối tác tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
19	Cấp Giấy miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
20	Cấp lại Giấy miễn thị thực tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
21	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp Giấy miễn thị thực	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
22	Cấp Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương
23	Cấp Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh
24	Cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
25	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
26	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
27	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Trung ương, tỉnh
28	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua trang thông tin điện tử	Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh	Tỉnh
II	Lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không (A08)		
29	Cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương, tỉnh
30	Cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương, tỉnh
31	Cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
32	Cấp mới giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương, tỉnh
33	Cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương, tỉnh
34	Cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
35	Cấp giấy phép gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
36	Phê duyệt chương trình, quy chế an ninh hàng không, chấp thuận chương trình an ninh hàng không hằng hàng không nước ngoài	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
37	Sửa đổi, bổ sung chương trình an ninh, quy chế an ninh hàng không	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
38	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
39	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên an ninh hàng không	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
40	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
41	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay	Lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng không	Trung ương
III	Lĩnh vực Cấp, quản lý Căn cước (C06)		
42	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu về căn cước	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
43	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu về căn cước	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
44	Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
45	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
46	Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
47	Cấp đổi thẻ căn cước	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
48	Cấp lại thẻ căn cước	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
49	Cấp xác nhận Số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân	Cấp, quản lý CC	Trung ương, tỉnh, xã
50	Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước	Cấp, quản lý CC	Tỉnh, xã
51	Cấp lại giấy chứng nhận căn cước	Cấp, quản lý CC	Tỉnh, xã
52	Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước	Cấp, quản lý CC	Tỉnh, xã
IV	Lĩnh vực định danh và xác thực điện tử (C06)		
53	Khóa căn cước điện tử	Định danh và xác thực điện tử	Trung ương, tỉnh, xã
54	Mở khóa căn cước điện tử	Định danh và xác thực điện tử	Trung ương, tỉnh, xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
55	Khóa tài khoản định danh điện tử	Định danh và xác thực điện tử	Tỉnh, xã
56	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Định danh và xác thực điện tử	Tỉnh, xã
57	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Định danh và xác thực điện tử	Tỉnh, xã
V	Lĩnh vực đăng ký quản lý cư trú (C06)		
58	Xác nhận thông tin về cư trú	Lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú	Xã
VI	Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (C06)		
59	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	Trung ương, tỉnh, xã
60	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	Trung ương, tỉnh, xã
61	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	Trung ương, tỉnh, xã
VII	Lĩnh vực cấp con dấu, Giấy chứng nhận mẫu con dấu (C06)		
62	Thủ tục đăng ký mẫu con dấu mới	Lĩnh vực cấp con dấu, Giấy chứng nhận mẫu con dấu	Trung ương, tỉnh
63	Thủ tục đăng ký thêm con dấu	Lĩnh vực cấp con dấu, Giấy chứng nhận mẫu con dấu	Trung ương, tỉnh
64	Thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu	Lĩnh vực cấp con dấu, Giấy chứng nhận mẫu con dấu	Trung ương, tỉnh
65	Thủ tục đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	Lĩnh vực cấp con dấu, Giấy chứng nhận mẫu con dấu	Trung ương, tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
66	Thủ tục đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	Lĩnh vực cấp con dấu, Giấy chứng nhận mẫu con dấu	Trung ương, tỉnh
VIII	Lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo (C06)		
67	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	Lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	Trung ương, tỉnh
IX	Lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp (V06)		
68	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam; người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài	Lý lịch tư pháp	Tỉnh
X	Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy (C07)		
69	Thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy	Phòng cháy, chữa cháy	Trung ương, tỉnh
70	Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy	Phòng cháy, chữa cháy	Trung ương, tỉnh
71	Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Phòng cháy, chữa cháy	Tỉnh
72	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Phòng cháy, chữa cháy	Tỉnh, xã
73	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	Phòng cháy, chữa cháy	Trung ương, tỉnh
74	Nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	Phòng cháy, chữa cháy	Trung ương, tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
75	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Phòng cháy, chữa cháy	Tỉnh
XI	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện (C08)		
76	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Tỉnh, xã
77	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Tỉnh, xã
78	Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
79	Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
80	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công toàn trình	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
81	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
82	Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe) bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
83	Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
84	Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
85	Đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
86	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp	Lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện	Trung ương, tỉnh, xã
XII	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe (C08)		
87	Cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Trung ương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
88	Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Trung ương
89	Thu hồi giấy phép sát hạch của trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Trung ương
90	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Tỉnh
91	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Tỉnh
92	Thu hồi hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Tỉnh
93	Cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 3	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Tỉnh
94	Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch loại 3	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Tỉnh
95	Thu hồi giấy phép sát hạch của trung tâm sát hạch loại 3	Lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe	Tỉnh

